TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN Đ, TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 25 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Hồng N, sinh năm 1985
Trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, Hện Đ, tỉnh G.

- Bị đơn: Anh Phạm Quang H, sinh năm 1980
Trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, Hện Đ, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Hồng N và anh Phạm Quang H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Lê Hồng N và anh Phạm Quang H có 02 con chung là: Phạm Vũ P, sinh ngày 18/12/2012 và Phạm Huyền N1, sinh ngày 12/9/2015. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận phù hợp với nguyện vọng của con như sau: Giao con Phạm Vũ P cho anh Phạm Quang H và giao con Phạm Huyền N1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi con thành niên, đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mặc dù các đương sự đã được Tòa án giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của cha mẹ.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

* Về tài sản chung: Chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị N tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0004062 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Đ, tỉnh G. Hoàn trả lại cho chị N số tiền chênh lệch 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND Hện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trịnh Thị Yến Ngọc